

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1) Bà Trần Thị S, sinh 1987.

Địa chỉ: khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2) Ông Mai Quốc C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị S và ông Mai Quốc C thuận tình ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

2) Về con chung: Các đương sự có 02 con chung:

+ Mai Quốc T, sinh ngày 01/9/2011.

+ Mai Hoàng M, sinh ngày 12/7/2013.

Bà Trần Thị S trực tiếp nuôi con Mai Hoàng M, ông Mai Quốc C trực tiếp nuôi con Mai Quốc T. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Bà S, ông C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3) Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4) Lệ phí Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị S và ông Mai Quốc C tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0007105 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Bà S, ông C đã nộp đủ lệ phí.

**II.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Hội An;
- UBND phường Cẩm An;
- (Số: 29, quyền số: 01/2006)
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(*đã ký*)

**Huỳnh Thị Bích Hà**